

Định hướng xây dựng chương trình tích hợp hoàn thiện văn hóa phổ thông và đào tạo nghề góp phần thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

Nguyễn Yên Thắng*, Nguyễn Trung Dũng*; Nguyễn Minh Tuấn**

*Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội; **TS. Viện KHGD Việt Nam

Received: 6/1/2014; Accepted: 16/1/2024; Published: 26/1/2024

Abstract: On the basis of learning about integration, integrated programs and integrated teaching, the research team has come up with perspectives and processes/methods for building popular cultural and vocational training programs for students after secondary schools. The integrated program is built on the basis of taking the continuing education program at the high school level as the foundation, integrating the content and knowledge of the subjects/modules of the intermediate training program. Content/knowledge integrated into the subjects of the high school continuing education program will reduce the duration of subjects/vocational modules, avoiding the situation where students have to relearn learned knowledge, wasting their time, which is ineffective in the training process.

Keywords: Integrated program; intermediate schools; vocational training; continuing education culture.

1. Mở đầu

Hiện nay, các cơ sở đang tiến hành tuyển sinh, đào tạo nghề (ĐTN) với đối tượng học sinh (HS) sau khi tốt nghiệp THCS. Đối tượng HS này vào học trong các trường nghề (trung cấp, cao đẳng) nghề cần phải học kiến thức văn hóa cơ bản để đủ trình độ học nghề. Mặt khác, ngày càng nhiều em có nhu cầu hoàn thiện văn hóa phổ thông chính vì thế trong quá trình học nghề nên sự lựa chọn của học sinh thông thường là học nghề kết hợp với học chương trình giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THPT để có đủ điều kiện thi tốt nghiệp THPT quốc gia.

Để đáp ứng nhu cầu của học sinh và thực hiện đúng quy định của Luật Giáo dục, hiện nay các trường nghề liên kết với các trung tâm GDNN/GDTX trên địa bàn dạy văn hóa cho HS. Chương trình ĐTN đều có phần kiến thức các môn học chung/đại cương bao gồm: Giáo dục quốc phòng-an ninh; Tiếng Anh 1; Tiếng Anh 2 và các môn chuyên ngành. Các môn học chung và một số môn chuyên ngành có những phần nội dung trùng lặp hoặc liên quan mật thiết với nội dung các môn học của chương trình GDTX cấp THPT nên khi học văn hóa HS phải học lại. Vì vậy cần nghiên cứu xây dựng chương trình tích hợp hoàn thiện (CTTHHT) văn hóa phổ thông với ĐTN để giúp HS tiết kiệm thời gian học tập, nâng cao hiệu quả học văn hóa, học nghề, thu hút đối tượng HS sau khi tốt nghiệp THCS tham gia học tập góp phần thực hiện đề án phân luồng HS sau THCS của Chính phủ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm tích hợp, CTTHHT văn hóa và đào tạo nghề (ĐTN)

Tích hợp có nghĩa là sự hợp nhất, sự hòa nhập, sự kết hợp. Đó là sự nhất thể hóa các bộ phận khác nhau để đưa tới một đối tượng mới như là một thể thống nhất dựa trên những nét cơ bản chất của các thành phần đối tượng chứ không phải phép cộng đơn giản của thuộc tính các thành phần ấy. Như vậy, tích hợp có hai tính chất cơ bản liên hệ mật thiết với nhau và quy định lẫn nhau: tính liên kết và tính toàn vẹn.

Xây dựng CTTHHT văn hóa phổ thông và ĐTN cho học sinh sau THCS đó là chương trình được thiết kế, xây dựng trên cơ sở chương trình GDXT cấp THPT với các CTĐT trung cấp nghề. Trong chương trình ĐTN có những nội dung, một phần nội dung môn học/mô đun nghề giao thoa, liên quan hoặc hoàn toàn trùng lặp sẽ được tích hợp vào trong một số môn của chương trình GDTX cấp THPT.

Trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, có tổ chức dạy học tích hợp. Đó là hành động liên kết một cách hữu cơ, có hệ thống các đối tượng nghiên cứu, học tập của một vài lĩnh vực môn học khác nhau thành nội dung thống nhất, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lý luận và thực tiễn được đề cập trong các môn học đó nhằm hình thành ở học sinh các năng lực cần thiết. Xavier Roegier dùng thuật ngữ “sự phạm tích hợp”. Theo ông, đó là một quan niệm về quá trình học tập, trong đó toàn bộ quá

trình học tập góp phần hình thành ở học sinh những năng lực rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho học sinh nhằm phục vụ cho các quá trình học tập tương lai hoặc nhằm hòa nhập học sinh vào cuộc sống lao động, làm cho quá trình học tập có ý nghĩa.

2.2. Mục tiêu của chương trình GDNN và Chương trình GDTX cấp THPT

2.2.1. Chương trình GDTX

Mục tiêu: Chương trình GDTX cấp THPT nhằm tạo cơ hội học tập cho người học có nhu cầu để đạt được trình độ giáo dục THPT theo hình thức GDTX, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực của địa phương và nhu cầu học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Mục tiêu chung của Chương trình GDTX cấp THPT nhằm giúp học viên (HV) tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, hoàn thiện học vấn THPT và định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân, đáp ứng yêu cầu có thể tham gia vào thị trường lao động, nâng cao chất lượng việc làm, tìm kiếm việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

Chương trình GDTX cấp THPT nhằm cụ thể hoá mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 cấp THPT đối với GDTX, giúp HV làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Yêu cầu về phẩm chất, năng lực: Chương trình GDTX cấp THPT hình thành và phát triển cho HV những năng lực cốt lõi sau:

a) Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

b) Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học nhất định: Năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học.

2.2.2. CTĐT trung cấp chuyên nghiệp (TCCN)

Mục tiêu đào tạo TCCN vừa làm vừa học là đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành cơ bản của một nghề, có khả năng làm việc độc lập

và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc; có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, hoặc tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Mục tiêu đào tạo thể hiện trong CTĐT bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể đối với ngành đào tạo. Mục tiêu phải bám sát tiêu chuẩn nghề nghiệp của người lao động được đào tạo ở trình độ trung cấp và phải thể hiện thành chuẩn kiến thức, kỹ năng mà HV có được sau khi kết thúc khóa học.

Như vậy, mục tiêu của chương trình GDTX và CTĐT TCCN đều đều tiếp cận theo hình thành phẩm chất, năng lực người học, đào tạo người lao động có kiến thức và trình độ tay nghề cao. HV có thể vừa học vừa làm và có thể vừa học TCCN và học chương trình GDTX để hoàn thiện văn hóa phổ thông.

2.3. Định hướng xây dựng CTTHHT và văn hóa phổ thông với đào tạo nghề

2.3.1. Quan điểm tích hợp

CTTHHT học vấn phổ thông với ĐTN cần được xây dựng và tổ chức thực hiện theo nhóm nghiên cứu căn dựa trên một số quan điểm sau đây:

Đảm bảo mục tiêu dạy văn hóa hệ GDTX cấp THPT và mục tiêu ĐTN trung cấp.

Đáp ứng chuẩn/yêu cầu cần đạt của chương trình GDTX cấp THPT và chuẩn đào ra của trung cấp nghề.

Chương trình tích hợp không làm tăng thời lượng môn học chính của chương trình GDTX cấp THPT và giảm thời lượng trong mô đun đào tạo nghề.

Nội dung chương trình GDTX cấp THPT cần được đảm bảo đúng theo quy định để học sinh sau khi học xong chương trình tích hợp có thể dự thi lấy bằng tốt nghiệp THPT quốc gia. Điều chỉnh nội dung chương trình ĐTN (nghiên cứu thí điểm và cơ sở GDNN quyết định điều chỉnh CTĐT nghề). Tinh giản kiến thức, tránh lặp lại ở môn học văn hóa và mô đun đào tạo nghề.

Chương trình tích hợp cần đảm bảo phù hợp với nhu cầu, điều kiện học tập của HV, điều kiện đào tạo của các cơ sở GDNN.

2.2.2. Các cấp độ tích hợp

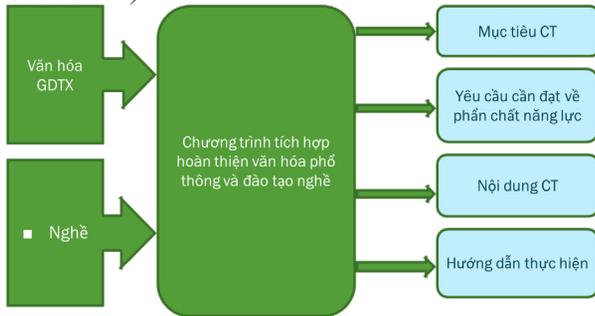
Mức độ liên hệ: đưa yếu tố nội dung gắn với thực tiễn, gắn với các hoạt động ở các mô đun dạy nghề. Ở cấp độ này các mô đun có vẫn dạy riêng rẽ, giáo viên lồng ghép vào thời điểm thích hợp.

Mức độ lồng ghép: kiến thức dạy bên mô đun

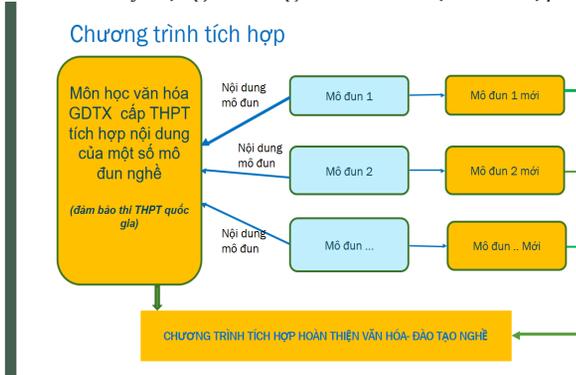
ngành có sẵn trong môn học văn hóa. Tùy thuộc vào “khối lượng” mức độ kiến thức có sẵn có thể phân biệt các mức độ lồng ghép khác nhau;

Kiến thức bên ĐTN có thể là một mục, một đoạn hoặc một vài ý trong môn học văn hóa GDTX

Kiến thức bên ĐT nghề có thể là một phần, một bài hoặc 1 chương của bên văn hóa GDTX (kiến thức có cả 2 bên)



Sơ đồ 2.1: Xây dựng chương trình môn học tích hợp



Sơ đồ 2.2: CTTHHT văn hóa phổ thông với đào tạo nghề

Ví dụ minh họa Tích hợp nội dung môn Tin học của Chương trình giáo dục chuyên nghiệp vào môn Tin học của chương trình GDTX. Có thể cấu trúc như sau:

CHƯƠNG TRÌNH TIN HỌC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP THPT

1. Mục tiêu
2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực
3. Nội dung giáo dục
 - 3.1. Nội dung khái quát
 - 3.2. Nội dung cốt lõi và phân bổ các lớp
 - 3.3. Nội dung cốt lõi, yêu cầu cần đạt và nội dung tích hợp

(lập bảng ma trận- ví dụ minh họa)

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Tên mô đun nghề	Nội dung tích hợp	Yêu cầu cần đạt khi tích hợp
----------	-----------------	-----------------	-------------------	------------------------------

Dữ liệu, thông tin và xử lý thông tin	– Phân biệt được thông tin và dữ liệu thông qua ví dụ minh họa. – Chuyển đổi được giữa các đơn vị lưu trữ thông tin: B, KB, MB,... – Nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ, xử lý và truyền thông tin bằng thiết bị số.	MH05	2.1.1.1. Thông tin 2.1.1.2. Dữ liệu 2.1.1.3. Xử lý thông tin	– Phân biệt được thông tin và dữ liệu thông qua ví dụ minh họa. – Chuyển đổi được giữa các đơn vị lưu trữ thông tin: B, KB, MB,... – Nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ, xử lý và truyền thông tin bằng thiết bị số.
Biểu diễn thông tin	– Thực hiện được các phép tính cơ bản AND, OR, NOT, giải thích được ứng dụng của hệ nhị phân trong tin học. – Nêu được ví dụ đơn giản về số hóa. Nêu được tác dụng của bảng mã chuẩn quốc tế Unicode.	MH05	2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính 2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ	– Thực hiện được các phép tính cơ bản AND, OR, NOT, giải thích được ứng dụng của hệ nhị phân trong tin học. – Nêu được ví dụ đơn giản về số hóa. Nêu được tác dụng của bảng mã chuẩn quốc tế Unicode. – Nêu được dung lượng bộ nhớ, bộ nhớ ngoài

4. Phương pháp giáo dục

Về cơ bản phương pháp giáo dục thực hiện theo hướng dẫn của chương trình GDTX có bổ sung phương pháp đào tạo đặc thù của dạy nghề. Vd như luyện tập, thực hành,...

5. Đánh giá kết quả giáo dục

- đánh giá theo quy định dạy văn hóa
- đánh giá bổ sung đáp ứng mô đun nghề (xem xét mức độ tích hợp để có đánh giá bổ sung cho phù hợp).

6. Hướng dẫn thực hiện CT

6.1. Giải thích từ thuật ngữ

6.2. Thời lượng thực hiện

Về cơ bản không tăng thời lượng chung của chương trình. Trong quá trình dạy học GV có thể giảm thời lượng học lý thuyết, bổ sung thêm thời lượng thực hành nghề.

6.3. Thiết bị dạy học, thực hành

- Thiết bị dạy học theo CT văn hóa
- Bổ sung thêm thiết bị dạy học nghề, thiết bị dạy thực hành các mô đun được tích hợp vào chương trình GDTX.

Chương trình sau khi tích hợp nội dung kiến thức với Tin học của GDTX có cấu trúc như sau:

CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIN HỌC (MÃ: MH05)

I. Vị trí, tính chất của môn học (giữ nguyên như chương trình hiện hành)

(Xem tiếp trang 306)

Theo số liệu nghiên cứu chỉ số BMI của trẻ em Việt Nam thập kỉ 90 thế kỉ XX cho thấy từ lúc mới đẻ đến 5 tháng tuổi, chỉ số BMI của trẻ tăng dần, do ở giai đoạn này, mức độ tăng khối lượng cơ thể của trẻ em tăng nhanh hơn so với mức độ tăng chiều cao. Còn từ 5 tháng tuổi đến 6 tuổi, chỉ số BMI của trẻ em giảm dần, do ở giai đoạn này, tốc độ tăng chiều cao của trẻ em nhanh hơn so với tốc độ tăng khối lượng cơ thể.

2.2.4 Vòng ngực và vòng đầu

Cá loại vòng của cơ thể và của các bộ phận cũng là các chỉ số đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ em. Trong đó, vòng ngực và vòng đầu, vòng cánh tay, vòng đùi thường được sử dụng nhiều hơn cả.

Các chỉ số khác phản ánh sự phát triển thể chất của trẻ em như các chỉ số máu, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, bài tiết, trao đổi chất và hoạt động thần kinh...

Theo nghiên cứu vòng ngực của trẻ em Việt Nam thập kỉ 90 thế kỉ XX cho thấy, vòng ngực trẻ em tăng rất nhanh trong năm đầu tiên khoảng tăng gấp rưỡi. Trong 3 năm đầu, vòng ngực của trẻ em tăng trung bình khoảng 6cm/năm. Từ 3-6 tuổi, tăng chậm hơn, chỉ tăng trung bình khoảng 1cm/năm.

Vòng đầu của trẻ em đặc biệt tăng nhanh ở năm đầu tiên, tăng gấp rưỡi. Trong vòng 3 năm đầu, vòng đầu của trẻ em tăng nhanh, tăng trung bình khoảng 6cm/năm, còn từ 3-6 tuổi, vòng đầu của các em tăng chậm hơn, chỉ tăng trung bình khoảng 0,6cm/năm.

Như vậy, từ lúc mới đẻ đến 6 tuổi, sự phát triển vòng ngực và vòng đầu của trẻ em theo cùng một quy luật và phát triển tương ứng với nhau.

3. Kết luận

Từ các chỉ số thể chất của trẻ em lứa tuổi mầm non đã cho ta thấy được sự phát triển cơ thể theo lứa tuổi. Do đó, đối với các bậc là cha mẹ, thầy cô giáo nuôi dạy trẻ cần chú ý đến vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng, thương yêu giúp cho trẻ em khỏe mạnh về cả thể chất lẫn tinh thần.

Tài liệu tham khảo

1. Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan (2012), *Giáo trình Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Lê Thanh Vân (2006), *Sinh lí trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Phạm Đình Văn (2015), *Bài giảng Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học*, Trường ĐH Đồng Tháp.

Định hướng xây dựng chương trình.....(tiếp theo trang 207)

II. Mục tiêu của môn học (giữ nguyên như chương trình hiện hành)

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian (giữ nguyên như chương trình hiện hành)

2. Nội dung chi tiết (lập ma trận)

IV. Điều kiện thực hiện mô đun (điều chỉnh cho phù hợp với nội dung chương trình tích hợp)

V. Nội dung và phương pháp đánh giá (nội dung đánh giá giữ nguyên như chương trình hiện hành để đảm bảo chuẩn đầu ra)

VI. Hướng dẫn thực hiện (điều chỉnh hướng dẫn cho phù hợp tổ chức dạy tích hợp về thời gian học, hình thức tổ chức, điều chỉnh về lý thuyết và thực hành, đánh giá kết hợp,..)

3. Kết luận

Xây dựng CTTHHT văn hóa phổ thông và ĐTN cho học sinh sau trung học cơ sở có tính cấp thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông và hiện nay, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện đề án phân luồng học sinh sau THCS của Chính phủ. Tuy nhiên, để thực hiện thành công chương trình tích hợp

cần có bước thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp của chương trình tích hợp đối với đối tượng học sinh sau THCS vào học trong các trường nghề và điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình của cơ sở đào tạo.

**Bài báo là sản phẩm của đề tài KHCN cấp Thành phố “Nghiên cứu xây dựng CTĐT tích hợp hoàn thiện học văn phổ thông với ĐTN cho học sinh sau trung học cơ sở tại các trường trung cấp và cao đẳng Hà Nội”, mã số 01X-12.*

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2017), *Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.*
2. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2008), *Quyết định số 58/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/6/2008 ban hành “Quy định về chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề”.*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 ban hành “Chương trình GDTX cấp THPT” Hà Nội*